TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/DS-ST
Ngày: 09-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Lâm;

2. Ông Ngô Văn Sung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Êm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng dân sự đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Kim S, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: Số 8, Ngõ 2A, tổ 18, phường L, quận M, thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Kim S là anh Bùi Văn C, sinh năm 1973 (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2019).

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976.

Địa chỉ cư trú: ấp L, xã K, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh C, anh L vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2019, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Kim S là anh Bùi Văn C trình bày: Ngày 03 tháng 3 năm 2018, anh S có nhờ anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 làm cho anh S dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác, anh Nguyễn Văn L đồng ý và xác nhận với anh S qua điện thoại và ứng dụng Zalo. Ngay sau đó, anh S đã chuyển khoản số tiền đặt cọc 25.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số: 070004880496 tại Ngân hàng Sacombank, để anh L thực hiện theo sự thống nhất giữa anh S và anh L qua điện thoại. Sau khi anh L nhận được tiền 25.000.000 đồng nhưng anh L không thực hiện bất kỳ hoạt động nào như đã cam kết với anh S. Ngày 25 tháng 5 năm 2018 anh S có đến nhà anh L gặp anh L để nhận lại số tiền 25.000.000 đồng đã gửi cho anh L và anh L đã hứa sẽ trả lại cho anh S như giấy xác nhận ngày 25 tháng 5 năm 2018 của anh L viết cho anh S làm tin. Tuy nhiên, anh L không trả cho anh S số tiền nào. Trong đơn khởi kiện anh S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp giải quyết buộc anh Nguyễn Văn L trả lại cho anh S số tiền 55.000.000 đồng (Trong đó 25.000.000 đồng anh L nhận của anh S, 30.000.000 đồng tiền lãi suất, chi phí đi lại cùng với tất cả các chi phí khác) cùng lời xin lỗi từ phía anh L. Nay anh Chiêm đại diện cho anh S thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu anh Nguyễn Văn L trả lại số tiền mà anh S đã chuyển cho anh L để thực hiện việc xuất nhập khẩu ủy thác là 25.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi và chi phí đi lại.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn L trình bày: Vào tháng 4 năm 2018, không nhớ ngày, anh và anh S thông qua người quen giới thiệu biết nhau, nhưng chỉ biết tên, không biết mặt, chỉ liên lạc qua điện thoại. Sau khi anh và anh S biết nhau thì anh S có nhờ anh làm giấy tờ khống không đúng quy định của pháp luật để bán xe KOTSU 170, nếu không làm thủ tục bán được thì nhờ anh đem xe sang Campuchia. Khi nghe xong anh có nói với anh S là anh làm không được thì anh S cần anh hỏi những người quen từng làm ăn với anh để tìm cách mang xe sang Campuchia nên anh nói với anh S phải tốn chi phí và anh nói anh S chuyển tiền vào tài khoản cho anh để anh đi liên hệ, không yêu cầu rõ số tiền, tùy anh S. Sau đó anh S chuyển cho anh 25.000.000 đồng, anh nhận được 25.000.000 đồng từ anh S và anh đi liên hệ người quen nhưng vẫn không làm được, chi phí hao tốn hết 12.500.000 đồng, còn lại 12.500.000 đồng anh quản lý. Sau lại anh S vào gặp trực tiếp anh, anh trả lại cho anh S 12.500.000 đồng nhưng anh S không chịu nhận mà anh S đòi nhận lại 25.000.000 đồng. Khi đó anh S than khổ nên anh có nói với anh S đồng ý trả lại cho anh S 25.000.000 đồng nhưng khi nào anh làm được tiền sẽ gửi trả cho anh S nên anh có làm giấy nhận nợ của anh S số tiền làm

giấy tờ xe 25.000.000 đồng, anh có hứa sẽ trả một phần trong thời gian gần nhất nhưng không nhớ chính xác thời gian nào. Anh vẫn chưa trả cho anh S được số tiền nào do anh làm ăn không thạnh nên chưa có tiền trả cho anh S. Anh thống nhất trả lại cho anh S 25.000.000 đồng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Kim S, buộc anh Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Kim S 25.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về áp dụng pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự đòi lại tài sản" được quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Kim S là anh Bùi Văn C vắng mặt nhưng có làm đơn xin vắng mặt, bị đơn Nguyễn Văn L vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, người khởi kiện Nguyễn Kim S cung cấp địa chỉ cư trú của bị đơn Nguyễn Văn L là đúng địa chỉ cư trú của bị đơn nhưng bị đơn Nguyễn Văn L thường xuyên thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Nguyễn Kim S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn L trả cho anh S 25.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Kim S có đủ cơ sở để chấp nhận vì: Anh S trình bày có chuyển tiền vào tài khoản cho anh L 25.000.000 đồng được anh L thừa nhận và anh L vẫn đồng ý trả cho anh S số tiền 25.000.000 đồng,

điều này được chứng minh bằng biên bản lấy lời khai đương sự ngày 14/5/2019 của anh L (Bút lục số 52) nhưng anh L không đến Tòa án tham gia các phiên họp và phiên hòa giải theo thông báo của Tòa án nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Kim S, buộc anh Nguyễn Văn L trả cho anh Nguyễn Kim S 25.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Cần áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Kim S được Tòa án chấp nhận nên anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 và khoản 1 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 166 và 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Áp dụng Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Kim S.

2. Buộc anh Nguyễn Văn L trả cho anh Nguyễn Kim S 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

4.1 Anh Nguyễn Kim S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn Kim S 1.375.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: BG/2015 0004173 ngày 29/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

4.2 Anh Nguyễn Văn L phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Chí Thức